

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi 001

Câu 1: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế của Mỹ

- A. phát triển mạnh mẽ. B. bị thiệt hại nặng nề.
C. phát triển không ổn định. D. khủng hoảng và suy thoái.

Câu 2: Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của đế quốc Mỹ tiến hành tại miền Nam Việt Nam là hình thức chiến tranh xâm lược

- A. thực dân kiểu cũ. B. thực dân kiểu mới.
C. thực dân đế quốc. D. thực dân phát xít.

Câu 3: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
B. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
C. Chống đế quốc và phát xít Pháp - Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
D. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do, dân chủ.

Câu 4: Ba nước ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945 là

- A. Ấn Độ, Việt Nam, Malaixia. B. Xingapo, Ấn Độ, Việt Nam.
C. Ấn Độ, Việt Nam, Lào. D. Việt Nam, Lào, Campuchia.

Câu 5: Từ những năm 80 của thế kỉ XX, Nhật Bản vươn lên trở thành siêu cường số một thế giới về

- A. chính trị. B. quân sự. C. tài chính. D. giáo dục.

Câu 6: Chiến dịch nào dưới đây là chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

- A. Điện Biên Phủ năm 1954.
B. Thượng Lào năm 1954.
C. Việt Bắc thu - đông năm 1947.
D. Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 7: Tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực để giành quyền chủ động trên chiến trường là âm mưu của chiến lược

- A. Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965).
B. Việt Nam hóa chiến tranh (1969 - 1973).
C. Chiến tranh cục bộ (1965 - 1968).
D. Chiến tranh đơn phương (1954 - 1960).

Câu 8: Hội nghị Ianta diễn ra khi Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. đang diễn ra ác liệt. B. bước vào giai đoạn kết thúc.
C. bùng nổ. D. đã kết thúc.

Câu 9: Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, thực dân Pháp phải

- A. thực hiện ngừng bắn ở Việt Nam.
B. rút quân từ Campuchia sang Việt Nam.
C. chuyển quân ra phía Bắc vĩ tuyến 17.

D. rút quân từ Lào sang Việt Nam.

Câu 10: Năm 1906, Phan Chu Trinh và nhóm sĩ phu tiến bộ ở Quảng Nam đã

A. thành lập Việt Nam Quang phục hội.

B. tổ chức phong trào Đông du.

C. thành lập Duy tân hội.

D. mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ.

Câu 11: Chính sách đối ngoại của Mỹ trong thập niên 90 của thế kỉ XX là

A. tiến hành “Chiến lược toàn cầu”.

B. đẩy mạnh quan hệ với các nước Đông Nam Á.

C. hòa bình, hợp tác với các nước trên thế giới.

D. triển khai chiến lược “Cam kết và mở rộng”.

Câu 12: Đến cuối thập kỉ 90 của thế kỉ XX, Liên minh châu Âu (EU) trở thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh về

A. quân sự - chính trị.

B. kinh tế - văn hóa.

C. chính trị - kinh tế.

D. quân sự - kinh tế.

Câu 13: Việc Mỹ tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam, đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?

A. Việt Nam hóa chiến tranh (1969 - 1973).

B. Chiến tranh đơn phương (1954 - 1960).

C. Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965).

D. Chiến tranh cục bộ (1965 - 1968).

Câu 14: Căn cứ địa cách mạng đầu tiên của Việt Nam trong giai đoạn 1939 - 1945 là

A. Thái Nguyên.

B. Cao Bằng.

C. Tân Trào - Tuyên Quang.

D. Bắc Sơn - Võ Nhai.

Câu 15: Nội dung nào sau đây là một biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa?

A. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

B. Sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế các nước trên thế giới.

C. Sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất.

D. Sự tăng trưởng cao của các nền kinh tế.

Câu 16: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 - 1929) đã làm sâu sắc thêm mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam. Đó là mâu thuẫn giữa

A. dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.

B. giai cấp vô sản với chế độ phản động thuộc địa.

C. giai cấp vô sản với giai cấp tư sản.

D. giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ.

Câu 17: Trong giai đoạn từ năm 1885 đến năm 1888 phong trào Cần vương đặt dưới sự chỉ huy của ai?

A. Nguyễn Đức Nhuận và Đoàn Doãn Địch.

B. Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn.

C. vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

D. Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường.

Câu 18: Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta sang giai đoạn

A. Tiến công chiến lược ở nông thôn và thành thị, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

B. Tiến công chiến lược ở thành thị, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam.

C. Tiến công chiến lược ở nông thôn, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam.

D. Từ tiến công chiến lược ở Tây Nguyên phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

Câu 19: Tổ chức nào lãnh đạo nhân dân Ấn Độ đấu tranh giành độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đảng Dân chủ. **B. Đảng Quốc đại.** C. Đảng Dân tộc. D. Đảng Quốc dân.

Câu 20: Quan điểm của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12 - 1986) là đổi mới toàn diện và đồng bộ, nhưng trọng tâm là đổi mới về

- A. **kinh tế.** B. xã hội.
C. văn hoá. D. chính trị.

Câu 21: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. **Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.**
B. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
C. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
D. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 22: Năm 1949, Liên Xô đạt được thành tựu khoa học - kĩ thuật nào dưới đây?

- A. Đưa con người lên thám hiểm mặt trăng.
B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
D. Phóng thành công tàu vũ trụ Phương Đông.

Câu 23: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. **Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918).**
B. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
C. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
D. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc Chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 24: Nội dung nào sau đây **không** phải là của chính sách Kinh tế mới?

- A. Nhà nước tập trung khôi phục công nghiệp nặng.
B. Tư nhân được tự do buôn bán, trao đổi hàng hóa.
C. Thay thế chế độ trung thu lương thực thừa bằng **thu thuế lương thực.**
D. **Nhà nước kiểm soát toàn bộ nền công nghiệp.**

Câu 25: Trong bối cảnh Hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết (2 - 1946), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có chủ trương gì?

- A. Phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.
B. Chiến đấu chống thực dân Pháp và Trung Hoa Dân quốc.
C. **Hòa hoãn và nhân nhượng có nguyên tắc với thực dân Pháp.**
D. Hòa hoãn với thực dân Pháp để đánh Trung Hoa Dân quốc.

Câu 26: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. **Địa chủ phong kiến, tư sản.** B. Nông dân, địa chủ phong kiến.
C. Nông dân, tiểu tư sản. D. Tư sản, công nhân.

Câu 27: Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925) và Việt Nam Quốc dân đảng (1927) đều

- A. tăng cường huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng.
B. lôi cuốn đông đảo công - nông tham gia cách mạng.
C. chú trọng xây dựng hệ thống tổ chức trên cả nước.

D. góp phần thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển.

Câu 28: Nhân dân miền Nam Việt Nam sử dụng bạo lực cách mạng trong phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) là vì

- A. lực lượng vũ trang của cách mạng miền Nam phát triển.
- B. không thể tiếp tục đấu tranh bằng con đường hòa bình.
- C. mọi xung đột chỉ có thể giải quyết bằng con đường bạo lực.
- D. cách mạng miền Nam chuyển hoàn toàn sang thế tiến công.

Câu 29: Sự kiện nào dưới đây tạo ra bước ngoặt của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?

- A. Trận Mát-xơ-va (12 - 1941).
- B. Trận Cuốc-xơ (8 - 1943).
- C. Trận Xta-lin-grát (11 - 1942).
- D. Trận En A-la-men (10 - 1942).

Câu 30: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) chiến dịch phản công qui mô lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam là

- A. đông - xuân năm 1953 - 1954.
- B. Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- C. Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 31: Năm 1975, với thắng lợi của cách mạng Ănggôla và Môdămbich, nhân dân các nước ở châu Phi đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ đấu tranh đánh đổ

- A. chế độ độc tài thân Mĩ.
- B. chế độ A-pác-thai.
- C. nền thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ.
- D. nền thống trị của chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 32: Trong thời kì 1945 - 1954, các chiến dịch của quân đội và nhân dân Việt Nam đều nhằm

- A. phá âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của giặc Pháp.
- B. hỗ trợ chiến tranh du kích trong vùng tạm bị chiếm.
- C. tiêu diệt một bộ phận sinh lực của thực dân Pháp.
- D. củng cố và mở rộng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Câu 33: Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Nghệ - Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công - nông đấu tranh.
- B. Có được sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Do truyền thống đấu tranh của nhân dân Nghệ - Tĩnh.
- D. Đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929 - 1933.

Câu 34: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- B. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- C. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển nhưng vẫn mất cân đối.
- D. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.

Câu 35: Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 **không** phải là

- A. bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
- C. bước phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân Việt Nam.
- D. mốc chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.

Câu 36: Tại sao phong trào 1936 - 1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- B. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- C. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân, nông dân và trí thức.

Câu 37: Một trong những nguyên tắc quan trọng của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi nhân nhượng với quân Trung Hoa dân quốc và thực dân Pháp (từ tháng 9 - 1945 đến trước 19 - 12 - 1946) là

- A. Đảng Cộng sản được hoạt động công khai.
- B. đảm bảo về an ninh quốc gia.
- C. luôn coi chủ quyền quốc gia là bất khả xâm phạm.
- D. không chấp nhận nằm trong khối Liên hiệp của Pháp.

Câu 38: Đề khắc phục hạn chế của Luận cương chính trị (tháng 10 - 1930), trong thời kì 1941 - 1945 Đảng Cộng sản Đông Dương đã chủ trương

- A. thành lập Mặt trận Việt Minh.
- B. giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng đất công.
- C. tạm gác khẩu hiệu đánh đuổi Pháp - Nhật.
- D. lập chính phủ dân chủ cộng hòa.

Câu 39: Điểm khác biệt của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1945) so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. sử dụng các hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt.
- B. cuộc tập dượt cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- C. chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- D. có tác dụng chuẩn bị trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Câu 40: Thực tiễn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam cho thấy hậu phương trong chiến tranh nhân dân

- A. đối xứng với tiền tuyến, tiến hành chi viện cho tiền tuyến.
- B. là chỗ dựa tinh thần, cổ vũ và chi viện cho tiền tuyến chiến đấu.
- C. luôn ở phía sau để cung cấp sức người cho tiền tuyến.
- D. phân biệt rạch ròi với tiền tuyến bằng yếu tố không gian.

----- HẾT -----

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

Mã đề Câu	001	002	003	004
1	A	A	C	B
2	B	B	D	B
3	A	B	A	A
4	C	C	D	B
5	C	B	A	D
6	D	A	D	C
7	C	B	B	D
8	B	C	A	C
9	A	D	D	A
10	D	A	B	B
11	D	A	C	C
12	C	C	A	C
13	D	C	D	B
14	D	D	A	B
15	A	A	A	A
16	A	A	B	A
17	C	A	D	A
18	D	C	B	C
19	B	D	B	D
20	A	C	C	B
21	A	A	A	C
22	B	A	B	C
23	A	C	A	D
24	D	A	D	B
25	C	D	D	C
26	A	A	C	C
27	D	A	D	D
28	B	B	D	B
29	C	B	D	A
30	B	D	A	D
31	C	A	B	D
32	C	D	C	D
33	D	B	B	B
34	B	D	A	C
35	D	C	D	C
36	B	B	C	B
37	C	C	D	D
38	A	A	B	B
39	D	B	B	C
40	B	D	B	D

Mã đề 001

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1.A	2.B	3.A	4.C	5.C	6.D	7.C	8.B	9.A	10.D
11.D	12.C	13.D	14.D	15.A	16.A	17.C	18.D	19.B	20.A
21.A	22.B	23.A	24.D	25.C	26.A	27.D	28.B	29.C	30.B
31.C	32.C	33.D	34.B	35.D	36.B	37.C	38.A	39.D	40.B

Câu 1: phát triển mạnh mẽ (SGK 12 trang 42).

Câu 2: Phương pháp: SGK Lịch sử 12, tr 168.

Câu 3: Phương pháp: SGK Lịch sử 12, nội dung phong trào cách mạng 1930 – 1931.

Cách giải:

Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày. **Chọn A.**

Câu 4: Indônêxia, Việt Nam, Lào (SGK 12 trang 25).

Câu 5: tài chính (SGK 12 trang 56).

Câu 6: Phương pháp: SGK Lịch sử 12, tr

Câu 7: SGK Lịch sử 12, tr 173

Câu 8: bước vào giai đoạn kết thúc (SGK 12 trang 4).

Câu 9: SGK Lịch sử 12, tr 154

Câu 10: mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ (SGK 11 trang 142).

Câu 11: triển khai chiến lược “Cam kết và mở rộng” (SGK 12 trang 45).

Câu 12: chính trị - kinh tế (SGK 12 trang 52).

Câu 13: SGK Lịch sử 12, tr 177

Câu 14: SGK Lịch sử 12, tr 110.

Câu 15: Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế (SGK 12 trang 69).

Câu 16: Phương pháp: SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai.

Cách giải:

Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp là mâu thuẫn chủ yếu sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. **Chọn A.**

Câu 17: Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết (SGK 11 trang 126).

Câu 18: SGK Lịch sử 12, tr 194

Câu 19: Đảng Quốc đại (SGK 12 trang 33).

Câu 20: SGK Lịch sử 12, tr 209.

Câu 21: SGK Lịch sử 12, tr 88

Câu 22: Chế tạo thành công bom nguyên tử (SGK 12 trang 11).

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, nội dung Hội nghị thành lập Đảng (2/1930).

Cách giải:

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa. **Chọn A.**

Câu 23:

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1911 – 1929).

Cách giải:

Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918). **Chọn A.**

Câu 24: Nhà nước kiểm soát toàn bộ nền công nghiệp (SGK 11 trang 53 - 54).

Câu 25: SGK Lịch sử 12, tr

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, nội dung hoà hoãn với Pháp để đẩy Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta.

Cách giải:

Trong bối cảnh Hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết (2/1946), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có chủ trương hòa hoãn và nhân nhượng có nguyên tắc với thực dân Pháp.

Chọn C.

Câu 26: Phương pháp: SGK Lịch sử 12, nội dung sự phân hoá xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai.

Cách giải:

Địa chủ phong kiến, tư sản trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp. **Chọn A**

Câu 27: Cả hai tổ chức đều góp phần thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển. **Chọn C.**

Câu 28: SGK Lịch sử 12, tr163,164

Câu 29: Trần Xta-lin-grát (11/1942) (SGK 11 trang 97).

Câu 30: SGK Lịch sử 12. tr 136

Câu 31: nền thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ (SGK 12 trang 36).

Câu 32:

Câu 33: Phương pháp: Loại trừ phương án.

Cách giải:

Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933 không phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh. **Chọn D.**

Câu 34: Phương pháp: Loại trừ phương án.

Cách giải:

Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa không phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam. **Chọn B.**

Câu 35: SGK Lịch sử 12. Tr 83,84,85,86

Câu 36: Phương pháp: Giải thích.

Cách giải:

Phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945), hướng tới thực hiện nhiệm vụ chiến lược là giành độc lập dân tộc. **Chọn B.**

Câu 37: Phương pháp: Giải thích.

Một trong những nguyên tắc quan trọng của Đảng và Chính phủ Việt Nam khi nhân nhượng với quân Trung Hoa dân quốc và thực dân Pháp (từ tháng 9-1945 đến trước 19-12-1946) là luôn coi chủ quyền quốc gia là bất khả xâm phạm. **Chọn C**

Câu 38: Phương pháp: Giải thích.

Để khắc phục điểm hạn chế về nhiệm vụ cách mạng của Luận cương chính trị (tháng 10 - 1930), trong thời kì 1941 – 1945 Đảng Cộng sản Đông Dương đã chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh. **Chọn A.**

Câu 39: Phương pháp: So sánh.

Cách giải:

Điểm khác biệt của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1945) so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là có tác dụng chuẩn bị trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa thắng lợi. **Chọn D.**

Câu 40:

Thực tiễn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam cho thấy hậu phương trong chiến tranh nhân dân là chỗ dựa tinh thần, cổ vũ tiên tuyến chiến đấu. **Chọn B**

-----Hết-----